TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 27/8/2019

NH ÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Hữu Yên và Nguyễn Thị Bính

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Vân Nga; Thư ký TAND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thành Đ; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/6/1996 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn H và bà Võ Thị T; Hiện đều sinh sống và làm ruộng tại xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Bản án hình sự số 23/2018/HSST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2018. Đến ngày 17/12/2018, Phạm Thanh Đ chấp hành xong phần hình phạt và các nội dung khác của bản án.

Tiền sự: Ngày 01/02/2018 bị Công an Thành phố Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã nộp phạt vào ngày 26/6/2019.

Quá trình nhân thân: Ngày 22/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng; Ngày 11/12/2017 bị Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:* Chị Lê Thị S; sinh năm 1984; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; Địa chỉ: số nhà 453, đường H, phường Đ, Tp H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 28/5/2019, Phạm Thành Đ đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường H với đường Nguyễn Xí, thuộc phường H, Thành phố Hà Tĩnh xin đi nhờ xe của một nam thanh niên từ thành phố Hà Tĩnh về nhà mình theo đường Phú - Tân - Xuân thuộc xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đến gần khu vực Ủy ban nhân dân xã T, Đ xuống xe và tiếp tục đi bộ được khoảng 40 mét thì thấy cửa hàng bán hàng tạp hóa của chị Lê Thị S, sinh năm 1984, trú tại Thôn B, xã T, huyện H mở cữa nhưng không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ đi vào phía trong cửa hàng thì phát hiện có 01 chiếc rương làm bằng kim loại không khóa nên dùng tay mở nắp rương thấy bên trong có nhiều tiền với nhiều mệnh giá khác nhau (nhưng chủ yếu là tiền lẽ từ 1.000 đồng đến 5.000 đồng). Phạm Thành Đ đã lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng bỏ vào túi quần rồi đi ra phía ngoài. Sau đó Đ tiếp tục quan sát thấy không có ai đi ngang qua nên liền đi vào trong cửa hàng mở chiếc rương lúc nãy lấy toàn bộ số thẻ cào điện thoại di động với nhiều mệnh giá khác nhau có tổng trị giá là 1.850.000 đồng bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi cửa hàng.

Sau khi lấy được số tiền và thẻ cào điện thoại, Phạm Thành Đ đi đến cửa hàng điện thoại di động D, số 453, đường H, thành phố Hà Tĩnh do anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 làm chủ đưa số thẻ cào điện thoại trị giá là 1.800.000 đồng cùng với 100.000 ngàn đồng đã trộm cắp để chuộc lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng mà Đ đã bán cho anh D trước đó, còn 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng Đ sử dụng nộp vào số điện thoại di động Nokia có thuê bao 0983.248.084 để sử dụng(đây là điện thoại Đ đã sử dụng trước đó). Phạm Thành Đ lấy điện thoại di động từ anh D rồi ra về, số tiền trộm cắp được còn lại là 20.000 đồng, Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Trên cơ sở đơn trình báo của chị Lê Thị S, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã tiến hành xác minh và triệu tập Phạm Thành Đ làm việc, Tại cơ quan điều tra, Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổng số tiền và tài sản Phạm Thành Đ trộm cắp tại cửa hàng tạp hóa của chị Lê Thị S là 1.970.000 đồng, trong đó có 120.000 đồng và số thẻ cào viễn thông trị giá 1.850.000 đồng.

Quá trình điều tra, đã làm rõ nhân thân, lý lịch của Phạm Thành Đ xác định bị cáo đã có 01 tiền án và 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích cụ thể: Ngày 01/02/2018 Phạm Thành Đ có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an Thành phố Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo đã nộp phạt vào ngày 26/6/2019; Bản án hình sự số 23/2018/HSST, ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2018. Đến ngày 17/12/2018, Phạm Thành Đ chấp hành xong phần hình phạt và các quyết định khác của bản án;

* Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng đã qua sử dụng;

- Thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng của nhà mạng Mobiphone, gồm: 01 thẻ mệnh giá 100.000 đồng; 07 thẻ mệnh giá 50.000 đồng và 10 thẻ mệnh giá 20.000 đồng;

- Thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng của nhà mạng Vinaphone, gồm: 01 thẻ mệnh giá 100.000 đồng; 04 thẻ mệnh giá 50.000 đồng; 05 thẻ mệnh giá 10.000 đồng;

- Thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng của nhà mạng Viettel, gồm: 08 thẻ mệnh giá 50.000 đồng; 10 thẻ mệnh giá 20.000 đồng; 20 thẻ mệnh giá 10.000 đồng.

Ngày 25/6/2019, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã tiến hành trả lại các tài sản cho bị hại và người liên quan gồm: Trả lại cho chị Lê Thị S toàn bộ số thẻ cào điện thoại còn lại với tổng trị giá 1.800.000 đồng; trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5.

Bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, Phạm Thành Đ khai nhận sau khi trộm cắp số thẻ cào điện thoại tại quán tạp hóa của chị Sinh, Đ đã sử dụng 01 thẻ cào điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng để nộp vào máy điện thoại di động hiệu nokia có số thuê bao 0983.248.084 mà Đ đang sử dụng.Tuy nhiên, trên đường đi về nhà Đ đã làm rơi chiếc máy này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Với hành vi trên, tại cáo trạng số 27/CT-VKSTH, ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Phạm Thành Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng điểm a, b khoản 1, điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. (30/5/2019)

- *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng điểm b, khoản 1 điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 đồng (trong đó đó 01 thẻ cào điện thoại trị giá 50.000 đồng và 120.000 đồng tiền VNĐ) từ bị cáo Phạm Thành Đ.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Phạm Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng và không có ý kiến gì tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Vì vậy khẳng định quyết định của các cơ quan tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 28/5/2019, Phạm Thành Đ đã có hành vi lén lút đột nhập vào cửa hàng tạp hóa của chị Lê Thị S, ở Thôn B, xã T, huyện H

lấy trộm tiền và tài sản có tổng trị giá là 1.970.000 đồng (trong đó gồm 120.000 đồng và các thẻ cào điện thoại của các nhà mạng khác nhau trị giá 1.850.000 đồng) với mục đích tiêu xài cá nhân. Tuy tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng vì trước đó Phạm Thành Đ đã có 01 tiền sự và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Thạch Hà truy tố bị cáo Phạm Thành Đ về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây lo lắng trong nhân dân.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, HĐXX thấy rằng bị cáo Phạm Thành Đ là người có nhân thân xấu, mặc dù trước đó đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và hiện tại cũng đang có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, trong đó tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy bản tính liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần được xử lý nghiêm và phải cách ly bị cáo Đ ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông bà là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương, từ đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên miễn xét.

[6] *Về Biện pháp tư pháp*: Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của chị Lê Thị S là 1.970.000 đồng. Hiện tại, số thẻ cào trị giá 1.800.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại, còn lại giá trị tài sản 170.000 đồng bao gồm trị giá thẻ cào 50.000 đồng và 120.000 đồng tiền VNĐ bị cáo đã sử dụng và tiêu xài cá nhân. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b, khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu từ bị cáo để sung ngân sách Nhà nước số tiền trên là phù hợp.

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của UBTVQH quy định về án phí lệ phí tòa án. Bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] *Các vấn đề khác:* Trong vụ án này có anh Nguyễn Văn D chủ cửa hàng điện thoại đã mua số thẻ cào bị cáo trộm cắp mà có nhưng khi mua của bị cáo, anh D không biết nguồn gốc tài sản. Do vậy, không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với anh Nguyễn Văn D là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (30/5/2019).

3. Về Biện pháp tư pháp: Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) từ bị cáo Phạm Thành Đ.

4.Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Hà;
- Cơ quan THA HS Công an huyện Thạch Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhân